

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12/5/2023

V/v tranh chấp ly hôn,

về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Thanh Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trường

Ông Võ Thành Tài

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Thành Nghiên – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 130/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn, về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 19 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Kim H, sinh năm: 1996 (có mặt).

Địa chỉ: khu vực C, phường Bình T, thị xã M, tỉnh HG

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn Th, sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu vực C, phường Bình T, thị xã M, tỉnh HG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Thị Kim H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Th sống chung vào khoảng năm 2013, sau đó tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Bình, huyện Long Mỹ (nay là thị xã Long Mỹ) vào ngày 26/02/2015.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc nhưng dần về sau vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc nên chị H và anh Th đã không còn sống chung từ khoảng tháng 4/2022 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên chị H yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chị H và anh Th có 01 con chung Trần Thị Kim Th1 (giới tính nữ), sinh ngày 24/01/2014, hiện nay đang sống chung với anh Th. Do đó, sau khi ly hôn, chị H thống nhất để con chung tiếp tục sống chung với anh Th. Chị H chưa cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Văn Th trình bày: Anh Th thống nhất phần trình bày của chị H về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên, anh Th không thống nhất ly hôn vì còn thương vợ, yêu cầu tiếp tục nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn, chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị Kim H. Chị H được ly hôn với bị đơn anh Th. Về con chung: Anh Th được nuôi dưỡng Trần Thị Kim Th1 (giới tính nữ), sinh ngày 24/01/2014, chị H chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trình tự, Th tự:

[1.1] Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn, về nuôi con”, bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn thị xã Long Mỹ nên Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang giải quyết là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn anh Trần Văn Th đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Kim H và anh Trần Văn Th tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Bình vào ngày 26/02/2015 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[2.2] Xét nguyên nhân yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị Kim H, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng anh chị hạnh phúc và có con chung nhưng dần về sau vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không hạnh phúc. Chị H và anh Th đã không còn sống chung từ tháng 4/2022 cho đến nay, chị H cương quyết yêu cầu được ly hôn, anh Th không thống nhất ly hôn, tuy nhiên, từ khi vợ chồng không còn sống chung cho đến nay mâu thuẫn của anh chị vẫn không thể hàn gắn được. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa chị H và anh Th đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H.

[2.3] Về con chung: Chị H và anh Th có 01 con chung. Xét thấy, từ khi chị H và anh Th không còn sống chung, Kim Th1 sống chung với anh Th. Quá trình giải quyết vụ án, Kim Th1 có nguyện vọng sống chung với anh Th, anh Th yêu cầu nuôi con, chị H cũng thống nhất để con chung tiếp tục sống chung với anh Th. Sự thỏa thuận của chị H và anh Th phù hợp với nguyện vọng của con chung nên được chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất giao Kim Th1 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Th chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên chưa xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phan Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị Kim H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Kim H và anh Trần Văn Th được ly hôn.

[3] Về con chung: Anh Trần Văn Th được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Trần Thị Kim Th1 (giới tính nữ), sinh ngày 24/01/2014. Chị Phan Thị Kim H chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Phan Thị Kim H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Phan Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo lai thu số 0004405, lập ngày 12 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Chị Phan Thị Kim H đã nộp xong án phí.

[6] Nguyên đơn chị Phan Thị Kim H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Trần Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- UBND xã Long Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Châu Thanh Quyền